

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp đê sông La Tinh và sông Cạn  
Dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai  
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 04 Tiểu dự án tại các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận thuộc dự án “Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung”, vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 64/TTr-BQL ngày 28/3/2017 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1040/SNN-QLXDCT ngày 28/3/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án thành phần Sửa chữa, nâng cấp đê sông La Tinh và sông Cạn thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.



**2. Tên dự án thành phần:** Sửa chữa, nâng cấp đê sông La Tinh và sông Cạn.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

**4. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.

**5. Chủ nhiệm lập dự án:** Thạc sỹ Đỗ Cảnh Hào.

**6. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

**6.1 Mục tiêu tổng thể của dự án:**

Khắc phục hậu quả thiên tai thông qua việc tái thiết các công trình hạ tầng ưu tiên thiệt hại nặng nề bởi bão lụt năm 2016 và tăng cường khả năng đề ứng phó hiệu quả đối với các vấn đề thiên tai trong tương lai. Cụ thể:

- Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (đê, kè sông, đập dâng, kênh tưới tiêu,...) nhằm khôi phục sản xuất, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra.

- Khắc phục hư hỏng đối với các công trình hạ tầng giao thông để phục vụ việc đi lại của nhân dân, giao thương hàng hóa, phát triển sản xuất.

**6.2. Mục tiêu cụ thể của dự án thành phần:**

- Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp 15.966m đê, kè sông của 08 hạng mục công trình trên lưu vực sông La Tinh và sông Cạn nhằm khôi phục sản xuất, bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra; chống xói lở bờ sông, giữ ổn định lòng dẫn và tăng cường khả năng thoát lũ của sông.

- Kết hợp làm đường giao thông trên mặt đê để phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân, bảo đảm công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp khi mưa bão xảy ra làm chia cắt cô lập các khu vực vùng hạ lưu.

- Cải tạo môi trường sinh thái dọc tuyến sông.

**7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:**

Sửa chữa, khắc phục và nâng cấp 15.966m đê, kè sông của 08 hạng mục công trình trên lưu vực sông La Tinh và sông Cạn, bao gồm:

- Kè chống sạt lở sông La Tinh đoạn từ thôn Vĩnh Thành đến thôn Thái Phú, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, dài 2.510m;

- Khắc phục kè đá thượng hạ lưu Đập Quang, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, dài 1.360m;

- Khắc phục đê Chánh Hùng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, dài 609m;

- Sửa chữa kè hạ lưu kênh xả tràn hồ Hội Sơn, xã Cát Sơn, huyện Phù Cát, dài 1.065m;

- Đê hạ lưu sông La Tinh, xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, dài 3.117m;

*2/2*

- Đê sông Cạn, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, dài 3.718m;
- Đê Thủ Tình, xã Cát Minh, huyện Phù Cát, dài 2.487m;
- Khắc phục xói lở trực tiêu Lạch Mới, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, dài 1.100m.

**8. Địa điểm xây dựng:** Huyện Phù Mỹ và Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**9. Diện tích sử dụng đất:** Diện tích chiếm đất 34,95ha, trong đó diện tích chiếm đất vĩnh viễn 28,56ha, diện tích chiếm đất tạm thời 6,39ha.

**10. Loại và cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

**11. Số bước thiết kế:** Thiết kế 2 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

**12. Phương án thiết kế cơ sở:**

**12.1 Kè chống sạt lở sông La Tinh đoạn từ thôn Vĩnh Thành đến thôn Thái Phú, xã Cát Tài, huyện Phù Cát:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến kè: 2.510m.
- Cao trình đỉnh kè: Thay đổi từ +13.65m đến +11.20m.
- Kết cấu mặt kè: Mặt kè rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.
- Kết cấu thân kè: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu mái kè: Mái phía sông gia cố bằng tấm bê tông (45x45x10)cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh = (25x30)cm, cốt nhịp dài 11,65m; dầm ngang mái kích thước bxxh = (25x30)cm. Mái phía đồng trồng cỏ.
- Hệ số mái kè: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=1,5$ .
- Gia cố chân kè: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lãng trụ đá học đồ rồi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái  $m=1,5$ .
- Công trình trên tuyến: Xây dựng 04 cống tưới tiêu và 1 đường xuống sông;

**12.2. Khắc phục kè đá thượng hạ lưu Đập Quang, xã Cát Tài, huyện Phù Cát:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến kè: 1.360m. Trong đó: Đoạn 1 (thượng lưu đập Quang) dài 610m, đoạn 2 (hạ lưu đập Quang) dài 750m (bờ hữu 450m, bờ tả 300m).
- Cao trình đỉnh kè: Thay đổi từ +12.90m đến +8.26m.
- Kết cấu mặt kè: Mặt kè rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.

*Tha*

- Kết cấu thân kè: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu mái kè: Mái phía sông gia cố bằng tấm bê tông  $(45 \times 45 \times 10)$ cm, đệm dầm  $2 \times 4$  dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh =  $(25 \times 30)$ cm, cắt nhịp dài 11,65m; đầm ngang mái kích thước bxxh =  $(25 \times 30)$ cm. Mái phía đồng trồng cỏ.
- Hệ số mái kè: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=1,5$ .
- Gia cố chân kè: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh =  $(25 \times 50)$ cm phía ngoài đổ đá rôi.
- Công trình trên tuyến: Sửa chữa 02 tràn.

### 12.3. Khắc phục đê Chánh Hùng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát:

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến đê: 609m. Trong đó: Đoạn 1 dài 479m, đoạn 2 dài 130m.
- Cao trình đỉnh đê: Đoạn 1 thay đổi từ +15.39m đến +14.27m, đoạn 2 thay đổi từ +8.92m đến +8.88m.
- Kết cấu mặt đê: Mặt đê rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.
- Kết cấu thân đê: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu mái đê: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dầm  $2 \times 4$  dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh =  $(25 \times 30)$ cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía đồng tự nhiên.
- Hệ số mái đê: Phía sông  $m=1,5$ ; phía đồng tự nhiên.
- Gia cố chân đê: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh =  $(25 \times 50)$ cm trên lạng trụ đá hộc đổ rôi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái  $m=1,5$ .

### 12.4. Sửa chữa kè hạ lưu kênh xả tràn hồ Hội Sơn, xã Cát Sơn, huyện Phù Cát:

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến kè: 1.065m. Trong đó: Bờ tả dài 326m, bờ hữu dài 739m.
- Cao trình đỉnh kè: Bờ tả thay đổi từ +45.83m đến +44.38m, bờ hữu thay đổi từ +44.35m đến +42.08m.
- Kết cấu mặt kè: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ , mặt kè rộng 4m.
- Kết cấu thân kè: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu mái kè: Mái phía sông gia cố bằng tấm bê tông  $(45 \times 45 \times 10)$ cm, đệm dầm  $2 \times 4$  dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh =  $(25 \times 30)$ cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía

đồng trồng cỏ.

- Hệ số mái kè: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=1,5$ .
- Gia cố chân kè: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lăng trụ đá học đổ rời có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái  $m=1,5$ .
- Công trình trên tuyến: Xây dựng 06 cống tưới tiêu.

#### **12.5. Đê hạ lưu sông La Tinh, xã Mỹ Chánh, Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến đê: 3.117m.
- + Tuyến đê xây dựng mới dài 2.117m. Trong đó, đoạn 1 hạ lưu cầu Phù Ly dài 1.287m, đoạn 2 hạ lưu cầu An Mỹ dài 830m.
- + Khắc phục các đoạn sạt lở dài 1.000m. Trong đó, phía đồng dài 690m, phía sông dài 310m.
- Cao trình đỉnh đê: Đoạn 1 thay đổi từ +17.80m đến +16.90m, đoạn 2 thay đổi từ +2.50m đến +1.80m.
- Kết cấu mặt đê: Mặt đê rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.
- Kết cấu thân đê: Đắp đất đồi đầm chặt  $K=0,95$ .
- Kết cấu mái đê:
  - + Đoạn 1: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía đồng trồng cỏ.
  - + Đoạn 2: Mái phía sông và phía đồng gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2 kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m.
- Hệ số mái đê: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=1,5$ .
- Gia cố chân đê: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lăng trụ đá học đổ rời có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái  $m=1,5$ .
- Công trình trên tuyến:
  - + Xây dựng nhà quản lý đê La Tinh: Hình thức nhà cấp IV, diện tích nhà 70m<sup>2</sup>, kết cấu khung BTCT, tường xây gạch, xây dựng mặt sân bê tông và tường rào công ngõ.
  - + Xây dựng 07 cống tưới tiêu.

#### **12.6. Đê sông Cạn, xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .
- Chiều dài tuyến đê: 3.718m. Trong đó:

+ Khắc phục các đoạn sạt lở dài 718m, bao gồm: Đoạn thôn Lương Thái, xã Mỹ Chánh dài 90m; đoạn thôn An Lương, xã Mỹ Chánh dài 65m; tuyến đê sạt lở phía đồng dài 183m; tuyến đê sạt lở phía sông dài 380m.

+ Kiên cố mặt đê bằng bê tông M250 đoạn từ cầu Bờ Mun đến cầu An Xuyên, dài 3.000m.

- Cao trình đỉnh đê: Đoạn thôn Lương Thái, xã Mỹ Chánh thay đổi từ +17.73m đến +16.58m; đoạn thôn An Lương, xã Mỹ Chánh +3.50m.

- Kết cấu mặt đê: Mặt đê rộng 5m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.

- Kết cấu thân đê: Đắp đất đôi đầm chặt  $K=0,95$ .

- Kết cấu mái đê: Mái phía sông và phía đồng gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m.

- Hệ số mái đê: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=2,0$ .

- Gia cố chân đê: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm phía ngoài đổ đá rôi.

#### **12.7. Đê Thủ Tình xã Cát Minh, huyện Phù Cát:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .

- Chiều dài tuyến đê: 2.487m. Trong đó: Đoạn bờ tả dài 1.382m, đoạn bờ hữu dài 1.105m

- Cao trình đỉnh đê: Đoạn bờ tả thay đổi từ +3.60m đến +1.80m, đoạn bờ hữu thay đổi từ +3.60m đến +1.80m.

- Kết cấu mặt đê: Mặt đê rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250, đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.

- Kết cấu thân đê: Đắp đất đầm chặt  $K=0,95$ .

- Kết cấu mái đê: Mái phía sông và phía đồng gia cố bằng tấm bê tông (45x45x10)cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m.

- Hệ số mái đê: Phía sông  $m=2,0$ ; phía đồng  $m=1,5$ .

- Gia cố chân đê: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm trên lăng trụ đá học đổ rôi có đỉnh rộng 1,25m, hệ số mái  $m=1,5$ .

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 08 cống tưới tiêu.

#### **12.8. Khắc phục xói lở trực tiêu Lạch Mới, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ:**

- Tần suất mực nước và lưu lượng thiết kế:  $P=10\%$ .

- Chiều dài tuyến kè: 1.100m.

- Cao trình đỉnh kè: Thay đổi từ +2.50m đến +1.93m.
- Kết cấu mặt kè:
  - + Kè bờ hữu: Mặt kè rộng 4m, gia cố bằng bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm kết hợp giao thông.
  - + Kè bờ tả: Đắp đất đôi đầm chặt K=0,95, mặt kè rộng 4m.
- Kết cấu thân kè: Đắp đất đôi đầm chặt K=0,95.
- Kết cấu mái kè: Mái phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm, đệm dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung vây bê tông cốt thép M200 đá 1x2, kích thước bxxh = (25x30)cm, cắt nhịp dài 11,65m. Mái phía đồng trồng cỏ.
- Hệ số mái kè: Phía sông m=2,0; phía đồng m=1,5.
- Gia cố chân kè: Bằng dầm bê tông cốt thép M200, kích thước bxxh = (25x50)cm phía ngoài đổ đá rôi.
- Công trình trên tuyến: Xây dựng 26 cống tưới tiêu bằng ống bê tông ly tâm và 02 cống hộp, sửa chữa 01 tràn ra.

### 13. Phương án giải phóng mặt bằng:

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân các huyện Phù Mỹ và Phù Cát.
- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước.
- Phương thức thực hiện: UBND huyện Phù Mỹ và Phù Cát thành lập Hội đồng bồi thường để giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công xây dựng công trình của từng địa phương.

**14. Tổng mức đầu tư:** 168.895.328.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Trong đó:

| T<br>T | Khoản mục chi phí        | Tổng kinh phí<br>(đồng) | Phân theo nguồn vốn    |                       |
|--------|--------------------------|-------------------------|------------------------|-----------------------|
|        |                          |                         | Vốn vay IDA<br>(đồng)  | Đối ứng<br>(đồng)     |
| 1      | Chi phí xây dựng         | 127.614.705.000         | 127.614.705.000        |                       |
| 2      | Chi phí quản lý dự án    | 2.088.241.000           |                        | 2.088.241.000         |
| 3      | Chi phí tư vấn ĐTXD      | 7.850.486.000           | 1.898.907.000          | 5.951.579.000         |
| 4      | Chi phí khác             | 9.544.773.000           | 6.380.735.000          | 3.164.038.000         |
| 5      | Chi phí bồi thường, GPMB | 6.443.000.000           |                        | 6.443.000.000         |
| 6      | Chi phí dự phòng         | 15.354.123.000          | 13.589.436.000         | 1.764.687.000         |
|        | <b>Tổng cộng</b>         | <b>168.895.328.000</b>  | <b>149.483.783.000</b> | <b>19.411.545.000</b> |

**15. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn vay của ngân hàng Thế giới WB từ nguồn vốn IDA và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước.

**16. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**17. Thời gian thực hiện:** 04 năm (2017 – 2020).

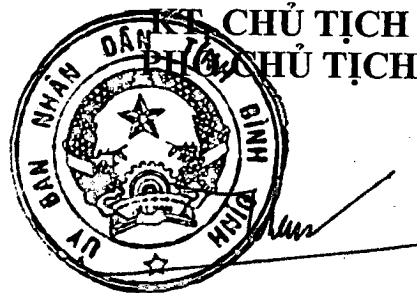
**18. Phương thức thực hiện dự án:** Theo quy định của ngân hàng Thế giới, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của ngân hàng Thế giới (WB).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Phù Mỹ và Phù Cát, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K10, K19 (14b)



**Trần Châu**